

BÀI 7: THỰC HÀNH: XÁC ĐỊNH CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH Ở NƯỚC TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- *Năng lực tìm hiểu địa lí:* khai thác và sử dụng hình 6.1 – SGK tr.147 xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.
- *Năng lực nhận thức và tư duy địa lí:* xác định và kể tên được các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta theo quy mô giá trị sản xuất, trình bày các ngành công nghiệp trong mỗi trung tâm công nghiệp.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* vận dụng kiến thức địa lí đã học để xác định và kể tên được các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.

3. Phẩm chất

- Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo (phần Địa lí)*.

- Thông tin, tư liệu do GV sưu tầm về nội dung bài học *Thực hành: Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*
- Máy chiếu, bảng phụ.

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo (phần Địa lí).*
- Sưu tầm trên sách, báo, internet thông tin, tư liệu về nội dung bài học *Thực hành: Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.
- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của HS.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS xem video về trung tâm công nghiệp nước ta. HS xem video về ngành công nghiệp để tìm hiểu các trung tâm công nghiệp chính của Việt Nam.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS quan sát được trong video.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV cho HS xem video về ngành công nghiệp để tìm hiểu các trung tâm công nghiệp chính của Việt Nam.

<https://youtu.be/gNfNnzURr-U?si=oxvQup9hSFh76PLW>

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết nội dung của video.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân trả lời câu hỏi.
- Các HS còn lại trong lớp cổ vũ bạn.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS xung phong trả lời.
- Nếu trả lời sai, GV tiếp tục mời HS còn lại đưa ra đáp án.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án: *Xây dựng Bạc Liêu trở thành trung tâm công nghiệp tôm của cả nước.*
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trung tâm công nghiệp chính là sự phản chiếu quá trình công nghiệp hóa của các quốc gia trên thế giới. Tùy thuộc vào quy mô và trung tâm công nghiệp có tác động lớn hay nhỏ đến tổng thể nền kinh tế quốc gia. Nước ta hiện nay có các trung tâm công nghiệp chính nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 7: Thực hành: Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.***

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

Hoạt động 1: Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta

- a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta theo quy mô giá trị sản xuất công nghiệp (rất lớn, lớn, trung bình, nhỏ).
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp theo *Phiếu học tập số 1*.
- c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập số 1* của HS về xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt HS vào bài học: <i>Ngày nay, công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng với những trung tâm công nghiệp trọng điểm trải dài khắp đất nước.</i> - GV chia lớp thành các 4 nhóm và giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm: <i>Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp, dựa vào Hình 6.1 trong SGK tr.147 để hoàn thành Phiếu học tập số 1:</i> + Nhóm 1: <i>Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp rất lớn.</i>	Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta <i>Phiếu học tập số 1</i> được đính kèm phía dưới <i>Hoạt động thực hành</i>.

+ **Nhóm 2:** Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp lớn.

+ **Nhóm 3:** Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp trung bình.

+ **Nhóm 4:** Xác định và kể tên các trung tâm công nghiệp nhỏ.



Hình 6.1. Bản đồ công nghiệp Việt Nam, năm 2021

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH THEO QUY MÔ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Nhóm:

Quy mô giá trị sản xuất công nghiệp	Trung tâm công nghiệp	Các ngành công nghiệp chính
Rất lớn	1.	
	2.	
	...	
Lớn	1.	
	2.	
	...	
Trung bình	1.	
	2.	
	...	
Nhỏ	1.	
	2.	
	...	

- GV cung cấp tư liệu, hình ảnh liên quan đến các trung tâm công nghiệp lớn chính của nước ta (*Đính kèm phía dưới Hoạt động thực hành*).

Bước 2: HS thực hiện xử lý thông tin

- HS tìm kiếm thông tin, sắp xếp các trung tâm cho phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS trình bày nội dung tìm kiếm của mình về các trung tâm công nghiệp chính của nước ta theo *Phiếu học tập số 1*.
- GV quan sát, hướng dẫn, giúp đỡ HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kiểm tra sự phù hợp, chính xác các thông tin mà HS tìm được.
- GV chuyển sang nội dung mới.

Tư liệu 1:

Trung tâm công nghiệp là khu vực tập trung các hoạt động sản xuất công nghiệp, có thể bao gồm một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Trung tâm công nghiệp thường tập trung vào các hoạt động sản xuất công nghiệp có trình độ khoa học công nghệ cao. Trung tâm công nghiệp có thể chia thành nhiều cấp khác nhau theo ý nghĩa quốc gia, vùng, địa phương hoặc theo quy mô giá trị sản xuất công nghiệp.

Trung tâm công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút khoa học công nghệ tiên tiến và đầu tư nước ngoài, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của địa phương, vùng, tạo cơ hội thu nhập và việc làm, đóng vào ngân sách địa phương.

Tư liệu 2:



Ngành công nghiệp đóng tàu tại TP Hải Phòng



Cẩm Phả - khai thác mỏ than



Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng (Kỳ Anh)



*Lắp ráp công nghiệp ô tô
(KCN Đại An, Hải Dương)*

<https://www.youtube.com/watch?v=mcI3ATZfNtY>

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH THEO QUY MÔ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Nhóm:

Quy mô giá trị sản xuất công nghiệp	Trung tâm công nghiệp	Các ngành công nghiệp chính
Rất lớn	1. Hà Nội	Cơ khí; sản xuất ô tô; luyện kim; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; sản xuất điện tử, máy vi tính; hóa chất.
	2. Hải Phòng	Sản xuất ô tô; luyện kim; sản xuất điện tử, máy vi tính; nhiệt điện; đóng tàu và thuyền; sản xuất vật liệu xây dựng.
	3. TP Hồ Chí Minh	Cơ khí; sản xuất ô tô; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; sản xuất

		điện tử, máy vi tính; hóa chất; nhiệt điện.
Lớn	1. Phổ Yên	Cơ khí; luyện kim; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	2. Phúc Yên	Sản xuất ô tô; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm.
	3. Cẩm Phả	Hóa chất; khai thác than; nhiệt điện; đóng tàu và thuyền; sản xuất vật liệu xây dựng.
	4. Thuận An	Hóa chất; thủy điện; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	5. Biên Hòa	
	6. Vũng Tàu	Hóa chất; hóa dầu; nhiệt điện; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; đóng tàu và thuyền.
Trung bình	1. Bắc Giang	Hóa chất; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	2. Hải Dương	Luyện kim; cơ khí; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	3. Hưng Yên	Cơ khí; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	4. Kỳ Anh	Luyện kim; nhiệt điện

Nhỏ	5. Dung Quất	Sản xuất điện tử, máy vi tính; hóa chất; hóa dầu; đóng tàu và thuyền.
	6. Tân An	Chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất điện tử, máy vi tính.
	7. Cần Thơ	Hóa chất; luyện kim; nhiệt điện; sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục.
	1. Sơn La	Chế biến lương thực thực phẩm; sản xuất vật liệu xây dựng.
	2. Thanh Hóa	Chế biến lương thực thực phẩm; cơ khí; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất vật liệu xây dựng.
	3. Nghi Sơn	Hóa chất; hóa dầu; cơ khí; sản xuất vật liệu xây dựng
	4. Vinh	Cơ khí; chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục; sản xuất vật liệu xây dựng.
	5. Huế	Cơ khí; biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục.
	6. Quy Nhơn	
	7. Đà Nẵng	Đóng tàu và thuyền; chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục.
	8. Nha Trang	Đóng tàu và thuyền; biến lương thực thực phẩm; cơ khí.
	9. Pleiku	Khai thác, chế biến lâm sản; chế biến lương thực thực phẩm.

	10. Buôn Ma Thuật	
	11. Phan Thiết	
	12. Mỹ Tho	Chế biến lương thực thực phẩm; dệt, sản xuất trang phục.
	13. Cà Mau	Hóa chất; nhiệt điện; chế biến lương thực thực phẩm.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

b. Nội dung:

- GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

c. Sản phẩm: Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

Trường THCS:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP ĐỊA LÍ 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

BÀI 7: XÁC ĐỊNH ĐƯỢC TRÊN BẢN ĐỒ CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP CHÍNH Ở NƯỚC TA.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Quan sát bản đồ công nghiệp Việt Nam (năm 2021) và cho biết trung tâm công nghiệp có quy mô nhỏ ở nước ta:

- A. Cà Mau, Mỹ Tho, Quy Nhơn, Sơn La, Thanh Hóa.
- B. Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Quy Nhơn, Đà Nẵng, Thanh Hóa.
- C. Hà Nội, Dung Quất, Buôn Ma Thuột, Vũng Tàu, Thuận An.
- D. Cà Mau, Hà Giang, Lạng Sơn, Mộc Châu, Cần Thơ.

Câu 2: Quan sát bản đồ công nghiệp Việt Nam (năm 2021) và cho biết trung tâm công nghiệp có quy mô trung bình ở nước ta:

- A. Cẩm Phả, Sơn La, Hải Phòng, Hạ Long.
- B. Hưng Yên, Hà Nội, Dung Quất, Thanh Hóa.
- C. Cần Thơ, Dung Quất, Kỳ Anh, Bắc Giang.
- D. Cần Thơ, Vinh, Hà Tĩnh, Đồng Hới, Thủ Dầu Một.

Câu 3: Quan sát bản đồ công nghiệp Việt Nam (năm 2021) và cho biết trung tâm công nghiệp có quy mô lớn ở nước ta:

- A. Thuận An, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Vũng Tàu.
- B. Nam Định, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Phan Thiết.
- C. Vũng Tàu, Cẩm Phả, Phổ Yên, Phúc Yên.
- D. Cẩm Phả, Hải Phòng, Hạ Long, Hội An.

Câu 4: Các trung tâm công nghiệp có ý nghĩa quốc gia ở nước ta gồm:

- A. Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh.
- B. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
- C. Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ.
- D. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

Câu 5: Căn cứ vào giá trị sản xuất, Hà Nội được xếp là

- A. Trung tâm công nghiệp lớn.
- B. Trung tâm công nghiệp rất lớn.

C. Trung tâm công nghiệp trung bình.

D. Trung tâm công nghiệp nhỏ.

Câu 6: Việc phân chia các trung tâm công nghiệp ở nước ta thành trung tâm rất lớn, trung tâm lớn, trung tâm trung bình và trung tâm nhỏ là dựa vào:

A. vị trí địa lí của trung tâm công nghiệp.

B. diện tích của trung tâm công nghiệp.

C. giá trị sản xuất của trung tâm công nghiệp.

D. vai trò của trung tâm công nghiệp.

Câu 7: Một trong những công cụ hữu hiệu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là:

A. Hình thành các vùng công nghiệp.

B. Xây dựng các khu công nghiệp.

C. Phát triển các trung tâm công nghiệp.

D. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành *Phiếu bài tập*.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	A	C	C	D	B	C	A

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- củng cố kiến thức đã học về *Thực hành: Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoàn thành bài Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.

c. Sản phẩm: Bảng nội dung xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta theo quy mô giá trị sản xuất.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: HS hoàn thành bảng *Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, dựa vào Hình 6.1 SGK tr.147 và sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *Thực hành: Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.*

- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 8: Dịch vụ*